TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN C
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 02/2021/KDTM-ST
Ngày 22.6.2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Huỳnh Thị Lệ
2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-KSTM ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V; Trụ sở: 89 L H , quận Đ Đ , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 4, 112 Phan Châu T , quận Hải C , thành phố Đà Nẵng (*Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07 tháng 07 năm 2020 và Văn bản ủy quyền số 132/2020/UQ-VPB ngày 05 tháng 11 năm 2020*), (*Có mặt*).

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên K. G. B. Trụ sở: 99 Dương Bích L , phường Hòa M , quận Liên C , thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng K - Chức vụ: Giám đốc, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng K - Sinh năm 1981; nơi cư trú: 99 Dương Bích L , phường Hòa M , quận Liên C , thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn *(- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V (viết tắt là VPBank)*) trình bày:

Công ty TNHH Một thành viên K. G. B (*Viết tắt là Công ty K. G. B*) có vay tiền tại VPBank, Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay số 290517- 3684951-01-SME ngày 30 tháng 5 năm 2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Khế ước nhận nợ kèm theo. Nội dung: Vay số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*); mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên...

Ông Lê Hoàng K - Giám đốc Công ty đã cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh đối với ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số 290517-3684951-01-SME/HĐBL ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 25 tháng 7 năm 2019, Công ty K. G. B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty K. G. B trả số tiền nợ 133.983.620đ (*Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc là 89.558.228đ, nợ lãi là 44.425.392đ (*Bao gồm: Lãi trong hạn, quá hạn là 40.679.521đ và lãi chậm trả là 3.745.871đ*) (*Tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2020*); buộc Công ty K. G. B tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả đến nợ. Trường hợp, Công ty K. G. B không trả được nợ, thì đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Lê Hoàng K thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty K. G. B .

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Công ty K. G. B chỉ trả cho Ngân hàng được 210.441.772đ nợ gốc, 89.459.953đ nợ lãi và 17.953đ lãi chậm trả; đồng thời bổ sung yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty K. G. B trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- *Ngày 22 tháng 6 năm 2021*) là 156.904.480đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm tám mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc là 89.558.228đ, nợ lãi là 67.346.252đ (*Bao gồm: Lãi trong hạn, quá hạn là 60.703.401đ và lãi chậm trả là 6.642.851đ*). Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tống đạt được trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn - Công ty K. G. B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông

Lê Hoàng K , do Công ty K. G. B không còn hoạt động và ông Lê Hoàng K không còn cư trú tại địa chỉ do Ngân hàng cung cấp. Tòa án đã yêu cầu, nhưng Ngân hàng không tiến hành làm thủ tục thông báo tìm kiếm đối với Công ty K. G. B và ông Lê Hoàng K. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại địa chỉ trên.

Theo cung cấp của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng tại Công văn 87/CV-ĐKKD ngày 22 tháng 3 năm 2021 thì ngày 22 tháng 3 năm 2020, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số QĐVP/30159303 về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty TNHH MTV K. G. B .

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C phát biểu:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 243 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 30; các điều 351, 357, 401, 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 156.904.480đ. Công ty K. G. B phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lê Hoàng K - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Công ty K. G. B), đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty K. G. B và ông Lê Hoàng K .

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của VPBank, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty K. G. B không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của VPBank.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, Công ty K. G. B có kí Hợp đồng cho vay số 290517- 3684951-01-SME và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ với VPBank - Chi nhánh Đà Nẵng để vay số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*); mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2017 đến ngày 30 tháng 5 năm 2020; lãi suất vay trong hạn: 22,1%/năm (365 ngày). Lãi suất này được áp dụng trong vòng 01 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 02 đến 03 năm và kỳ điều chỉnh là 01 tháng (+) biên độ 14%/năm...Phương thức trả nợ: Trả định kỳ 01 tháng/01lần vào ngày 25, tổng cộng 36 kỳ, số tiền phải trả mỗi kỳ là 8.300.000đ (*Tám triệu ba trăm ngàn đồng)*, kỳ cuối cùng trả 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm ngàn đồng*).

Công ty K. G. B đã ký vào Khế ước nhận nợ số 3105117-3684951-01-SME ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với số tiền nợ 300.000.000đ. Hợp đồng tín dụng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty là hợp pháp, xác định Công ty K. G. B có vay của VPBank - Chi nhánh Đà Nẵng số tiền 300.000.000đ.

Đến nay, khoản vay đã quá hạn thanh toán. Do Công ty K. G. B đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V (VPBank), buộc Công ty TNHH Một thành viên K. G. B phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 89.558.228đ, nợ lãi tính đến ngày 22 tháng 6 năm 2021 là 67.346.252đ (*Bao gồm: Lãi trong hạn, quá hạn là 60.703.401đ và lãi chậm trả là 6.642.851đ*), tổng cộng là 156.904.480đ.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo mức lãi suất do Ngân hàng và Công ty đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 290517- 3684951-01-SME ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Ngày 22 tháng 3 năm 2020, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số QĐVP/30159303 về việc vi phạm của Công ty K. G. B thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nhưng đến nay, chưa có chứng cứ xác định Công ty K. G. B đã giải thể hay phá sản chưa. Do đó, cần buộc Công ty K. G. B phải trả nợ cho Ngân hàng.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Lê Hoàng K (*Là Giám đốc Công ty K. G. B*) đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 290517-3684951-01-SME/HĐBL ngày 30 tháng 5 năm 2017 với Ngân hàng. Theo thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng thì:

"*Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ...* "

Hợp đồng bảo lãnh không thỏa thuận trách nhiệm bảo lãnh chỉ phát sinh khi bên được bảo lãnh không có khả năng trả nợ nên trách nhiệm bảo lãnh phát sinh ngay từ thời điểm đến hạn trả nợ.

Do vậy, ông Lê Hoàng K phải có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ thay cho Công ty K. G. B theo quy định tại các điều 335, 336 và 342 Bộ luật Dân sự.

[3] Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh - thương mại sơ thẩm là 7.845.224đ (*Bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi bốn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 335, 336, 342, 401, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V đối với Công ty TNHH MTV K. G. B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc Công ty TNHH MTV K. G. B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V số tiền nợ gốc 89.558.228đ và nợ lãi tính đến ngày 22 tháng 7 năm 2021 là 67.346.252đ (*Trong đó: Lãi trong hạn, quá hạn là 60.703.401đ và lãi chậm trả là 6.642.851đ*). Tổng cộng là 156.904.480đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Lê Hoàng K phải có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V thay Công ty K. G. B theo Hợp đồng bảo lãnh số 290517-3684951-01-SME/HĐBL ngày 30 tháng 5 năm 2017 đã ký giữa ông Lê Hoàng K và Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Án phí kinh doanh - thương mại sơ thẩm là 7.845.224đ (*Bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi bốn đồn*g) Công ty TNHH MTV K. G. B phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V số tiền tạm ứng án phí 3.350.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0004841 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên C .

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên C ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2021
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên C
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V (VPBank); Trụ sở: 89 L H , quận Đ Đ , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 4, 112 Phan Châu T , quận Hải C , thành phố Đà Nẵng (*Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07 tháng 07 năm 2020 và Văn bản ủy quyền số 132/2020/UQ-VPB ngày 05 tháng 11 năm 2020*), (*Có mặt*).

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên K. G. B . Trụ sở: 99 Dương Bích L , phường Hòa M , quận Liên C , thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng K - Chức vụ: Giám đốc, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng K - Sinh năm 1981; nơi cư trú: 99 Dương Bích L , phường Hòa M , quận Liên C , thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- □ kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V đối với Công ty TNHH MTV K. G. B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc Công ty TNHH MTV K. G. B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V số tiền nợ gốc 89.558.228đ và nợ lãi tính đến ngày 22 tháng 7 năm 2021 là 67.346.252đ (*Trong đó: Lãi trong hạn, quá hạn là 60.703.401đ và lãi chậm trả là 6.642.851đ*). Tổng cộng là 156.904.480đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Lê Hoàng K phải có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V thay Công ty K. G. B theo Hợp đồng bảo lãnh số 290517-3684951-01-SME/HĐBL ngày 30 tháng 5 năm 2017 đã ký giữa ông Lê Hoàng K và Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- □ kiến của bà Huỳnh Thị Lệ: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- □ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và bà Huỳnh Thị Lệ.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- □ kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Áp dụng các Điều 335, 336, 342, 401, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- □ kiến của bà Huỳnh Thị Lệ: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- □ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và bà Huỳnh Thị Lệ.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí:

- □ kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Án phí kinh doanh - thương mại sơ thẩm là 7.845.224đ (*Bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi bốn đồng*) Công ty TNHH MTV K. G. B phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. V số tiền tạm ứng án phí 3.350.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0004841 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên C .

- □ kiến của bà Huỳnh Thị Lệ: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- □ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và bà Huỳnh Thị Lệ.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Ý kiến của ông Nguyễn Công Chi: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- □ kiến của bà Huỳnh Thị Lệ: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- □ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và bà Huỳnh Thị Lệ.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**